

MỤC LỤC

	TRANG
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng Cân đối kế toán	6 - 8
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	10
- Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
- Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 22

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long (dưới đây được gọi là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chứng nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013382 ngày 01/8/2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD ngày 06/10/2006, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh được chấp thuận thành lập theo Quyết định số 550/QĐ-UBCK ngày 26/8/2008 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về vốn đầu tư và ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lần lượt chuẩn y tại Quyết định số 281/QĐ-UBCK ngày 27/4/2007; Quyết định số 314/QĐ-UBCK ngày 16/5/2007; Quyết định số 93/UBCK-GPĐCCTCK ngày 05/12/2007; Quyết định số 129/QĐ-UBCK ngày 20/5/2008; Quyết định số 188/QĐ-UBCK ngày 11/02/2009; Quyết định số 249/UBCK-GP ngày 14/7/2009; Quyết định số 277/UBCK-GP ngày 09/11/2009; Quyết định số 290/UBCK-GP ngày 24/12/2009; Quyết định số 324/UBCK-GP ngày 25/5/2010.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Hà Hoài Nam	Chủ tịch
- Ông Phạm Tấn Huy Bằng	Ủy viên
- Ông Phạm Vĩnh Thành	Ủy viên
- Ông Trần Văn Trọng	Ủy viên
- Ông Bùi Chiến Phong	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Phạm Tấn Huy Bằng	(i) Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Vĩnh Thành	(ii) Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Ngô Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Văn Trọng	(iii) Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thuỳ Linh	Kế toán trưởng

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Trần Văn Trọng	Giám đốc Chi nhánh
- Bà Trương Thị Hồng Hạnh	Phó Giám đốc Chi nhánh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

- (i) Ông Phạm Tấn Huy Bằng thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2011 theo Quyết định số 163/2011/QĐ - HĐQT ngày 30/06/2011 của Hội đồng quản trị.
- (ii) Ông Phạm Vĩnh Thành giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2011 theo Quyết định số 164/2011/QĐ - HĐQT ngày 30/06/2011 của Hội đồng quản trị.
- (iii) Ông Trần Văn Trọng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2011 theo Quyết định số 165/2011/QĐ - HĐQT ngày 30/06/2011 của Hội đồng quản trị.

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại 22 phố Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh tại Phòng 2, lầu 2, tòa nhà Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Hoạt động chính

Trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011, hoạt động chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cho phép.

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có sự kiện nào phát sinh có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính; và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

9. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý về tài chính, kế toán có liên quan.

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM VĨNH THÀNH

Tổng giám đốc

Số: /2012/BCKT-BDOHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu vào ngày 01/01/2011
và kết thúc vào ngày 30/06/2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần chứng khoán Kim Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu vào ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 30 tháng 06 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 6 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được mức độ tin cậy hợp lý về việc Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý về tài chính, kế toán có liên quan.

Đại diện cho Công ty TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội

Nguyễn Hồng Quang
Phó Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0576/KTV

Nguyễn Hoàng Hà
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 0740/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/6/2011	01/01/2011
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2,238,430,238,205	2,177,083,652,760
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,794,750,453,922	1,768,949,316,108
Tiền	111	5.1	91,505,453,922	124,199,316,108
1. Tiền mặt tại quỹ (Gồm cả chứng khoán mua lẻ)	111		83,650,636	32,516,116
2. Tiền gửi ngân hàng	112		8,564,503,904	9,894,233,938
3. Tiền đang chuyển	113		-	-
4. Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng kh	114		60,101,331,665	101,553,261,100
5. Tiền gửi về bán chứng khoán phát hành			-	-
6. Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	118		22,755,967,717	12,719,304,954
Các khoản tương đương tiền	112		1,703,245,000,000	1,644,750,000,000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.4	397,619,698,110	261,118,636,010
Đầu tư ngắn hạn	121		552,957,063,299	350,189,850,499
<i>Cổ phiếu</i>	<i>1,211</i>		<i>337,382,503,299</i>	<i>345,415,290,499</i>
<i>Trái phiếu</i>	<i>1,212</i>		<i>7,774,560,000</i>	<i>4,774,560,000</i>
<i>Đầu tư ngắn hạn khác</i>	<i>128</i>		<i>207,800,000,000</i>	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn (*)	129		(155,337,365,189)	(89,071,214,489)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.10	43,094,237,376	143,937,668,317
Phải thu khách hàng	131		25,918,806,570	12,947,828,574
Trả trước cho người bán	132		433,956,500	173,762,817
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		13,943,069,131	120,933,343,584
Các khoản phải thu khác	138		2,798,405,175	9,882,733,342
<i>Nợ TK 338 - Phải trả khác</i>			-	-
<i>Nợ TK 334 - Phải trả khác</i>			-	-
<i>Nợ TK 1388 - Phải thu khác</i>			<i>2,798,405,175</i>	<i>9,882,733,342</i>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.2	578,108,687	694,703,148
Vật liệu	142		-	-
Công cụ, dụng cụ	143		578,108,687	694,703,148
Tài sản ngắn hạn khác	150		2,387,740,110	2,383,329,177
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,168,250,450	1,131,139,517
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		1,179,889,660	1,179,889,660
Tài sản ngắn hạn khác	158		39,600,000	72,300,000
<i>TK 141 - Tạm ứng</i>			<i>39,600,000</i>	<i>72,300,000</i>
<i>TK 144 - Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn</i>			-	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		247,887,810,572	271,118,816,022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	
Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	
Phải thu dài hạn khác	218		-	
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	
Tài sản cố định	220		7,153,868,426	9,279,578,575
Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	3,921,536,949	5,236,918,931
Nguyên giá	222		22,223,605,987	22,223,605,987
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(18,302,069,038)	(16,986,687,056)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	
Tài sản cố định vô hình	227	5.6	3,232,331,477	4,042,659,644
Nguyên giá	228		7,033,462,200	6,774,528,000
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(3,801,130,723)	(2,731,868,356)
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		232,750,892,000	254,722,892,000
Đầu tư vào công ty con	251		-	
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
<i>TK 222 - Góp vốn liên doanh</i>				
<i>TK 223 - Đầu tư vào công ty liên kết</i>				
Đầu tư chứng khoán dài hạn	253	5.4	232,750,892,000	254,722,892,000
<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	<i>254</i>		<i>230,222,892,000</i>	<i>251,722,892,000</i>
<i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	<i>255</i>		<i>2,528,000,000</i>	<i>3,000,000,000</i>
Đầu tư dài hạn khác	258		-	
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		7,983,050,146	7,116,345,447
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	135,994,518	163,107,276
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	5.8	3,426,117,378	2,532,299,921
Tài sản dài hạn khác	268		4,420,938,250	4,420,938,250
CỘNG	270		2,486,318,048,777	2,448,202,468,782

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/6/2011	01/01/2011
NỢ PHẢI TRẢ	300		86,389,193,713	133,949,025,449
Nợ ngắn hạn	310		85,392,417,017	132,970,200,180
Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
<i>Vay ngắn hạn</i>			-	-
<i>Trái phiếu phát hành ngắn hạn</i>			-	-
Phải trả người bán	312		-	33,000,000
Người mua trả tiền trước	313		615,000,000	572,000,000
<i>Có TK 131 - Phải thu khách hàng</i>			<i>615,000,000</i>	<i>572,000,000</i>
<i>Có TK 3387 - Doanh thu chưa thực hiện</i>			-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.9	342,954,939	926,982,465
<i>Thuế GTGT</i>			<i>19,201,909</i>	<i>13,955,701</i>
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>			-	-
<i>Thuế xuất, nhập khẩu</i>			-	-
<i>Thuế TNDN</i>			-	-
<i>Thuế tài nguyên</i>			-	-
<i>Thuế nhà đất</i>			-	-
<i>Tiền thuê đất</i>			-	-
<i>Thuế TNCN</i>			<i>323,753,030</i>	<i>901,326,764</i>
<i>Các khoản phải nộp khác</i>			-	<i>11,700,000</i>
Phải trả người lao động	315		871,850,740	814,209,060
Chi phí phải trả	316	5.11	1,032,928,110	1,387,452,246
Phải trả nội bộ	317		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.13	75,750,840	43,275,400
<i>Có TK 324 - Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn</i>			-	-
<i>Có TK 338 - Phải trả phải nộp khác</i>			<i>75,750,840</i>	<i>43,275,400</i>
<i>Có TK 138 - Phải thu khác</i>			-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	5.12	73,223,419,126	119,962,767,747
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		-	-
<i>Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu</i>			-	-
<i>Phải trả cổ tức cho cổ đông</i>			-	-
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		9,230,513,262	9,230,513,262
12 Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
Nợ dài hạn	330		996,776,696	978,825,269
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		865,910,769	865,910,769
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
<i>TK 341 - Vay dài hạn</i>			-	-
<i>TK 342 - Nợ dài hạn</i>			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

TK 341 - Trái phiếu phát hành

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	-	1,012,500
Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	338	130,865,927	111,902,000
Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	339	-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	2,399,928,855,064	2,314,253,443,333
Vốn chủ sở hữu	410	2,399,928,855,064	2,314,253,443,333
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	412	2,025,000,000,000	2,025,000,000,000
Thặng dư vốn cổ phần	412	444,716,419,000	444,716,419,000
Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	414	-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	280,010	5,333,008
Quỹ đầu tư phát triển	417	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	418	13,530,413,994	13,530,413,994
<i>Dự trữ theo pháp định</i>		<i>6,765,206,997</i>	<i>6,765,206,997</i>
<i>Dự trữ theo điều lệ công ty chứng khoán</i>		<i>6,765,206,997</i>	<i>6,765,206,997</i>
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(83,318,257,940)	(168,998,722,669)
<i>Năm trước</i>		<i>(168,998,722,669)</i>	<i>3,820,137,606</i>
<i>Năm nay</i>		<i>85,680,464,729</i>	<i>(172,818,860,275)</i>
CỘNG	440	2,486,318,048,777	2,448,202,468,782

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 30 tháng 06 năm 2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/6/2011	01/01/2011
Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
Ngoại tệ các loại	005		113.76	3,721.88
USD			113.76	3,721.88
Chứng khoán lưu ký	006		3,172,340,980,000	3,383,540,480,000
<i>Chứng khoán giao dịch</i>	<i>007</i>		<i>1,462,639,580,000</i>	<i>1,824,261,420,000</i>
<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</i>	<i>012</i>		<i>51,982,330,000</i>	<i>154,481,400,000</i>
<i>Chứng khoán cầm cố</i>	<i>017</i>		<i>1,648,977,340,000</i>	<i>1,354,837,340,000</i>
<i>Chứng khoán tạm giữ</i>	<i>022</i>		<i>2,084,230,000</i>	<i>4,166,320,000</i>
<i>Chứng khoán chờ thanh toán</i>	<i>028</i>		<i>6,657,500,000</i>	<i>45,794,000,000</i>
Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050		7,938,210,000	8,774,130,000
<i>Chứng khoán giao dịch</i>	<i>051</i>		<i>7,756,170,000</i>	<i>8,427,130,000</i>
<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</i>	<i>056</i>		-	<i>260,000,000</i>
<i>Chứng khoán cầm cố</i>	<i>061</i>		-	-
<i>Chứng khoán tạm giữ</i>	<i>066</i>		<i>101,040,000</i>	-
<i>Chứng khoán chờ thanh toán</i>	<i>070</i>		<i>81,000,000</i>	<i>87,000,000</i>
Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082		-	-
Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		99,730,400,000	117,202,400,000

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ NGỌC ANH

NGUYỄN THUY LINH

PHẠM VĨNH THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
1 Doanh thu	01		200,568,493,838	140,575,345,163
Trong đó				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		2,641,054,206	12,171,876,077
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		13,219,482,935	72,725,182,662
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	1,467,530,000
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		838,363,635	1,072,000,000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		790,431,045	-
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		270,946,953	7,686,166
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		1,950,308,477	1,794,883,226
Doanh thu khác	01.9		180,857,906,587	51,336,187,032
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	01.10		-	-
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		200,568,493,838	140,575,345,163
4 Chi phí hoạt động kinh doanh	11		106,147,354,396	142,340,705,759
<i>Trong đó: Dự phòng giảm giá chứng khoán</i>			<i>66,266,150,700</i>	<i>73,092,740,340</i>
5 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		94,421,139,442	(1,765,360,596)
6 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8,740,674,713	7,332,874,202
7 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		85,680,464,729	(9,098,234,798)
8 Thu nhập khác	31		-	-
9 Chi phí khác	32		-	65,000,000
10 Lợi nhuận khác	40		-	(65,000,000)
11 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		85,680,464,729	(9,163,234,798)
12 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
13 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14 Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		85,680,464,729	(9,163,234,798)
15 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		423.11	(7.60)

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ NGỌC ANH

NGUYỄN THUY LINH

PHẠM VINH THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
1	2	3	4	5
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	1		113,614,619,953	1,191,722,034,377
Tiền chi hoạt động kinh doanh	2		(2,142,526,841)	(2,047,091,119,774)
Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	5		-	-
Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	6		555,934,893,128	2,426,399,953,529
Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	7		(526,786,872,545)	(2,915,892,783,698)
Tiền thu bán chứng khoán phát hành	8		-	-
Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	9		(5,395,098,000)	-
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10		(256,276,039)	(490,307,810)
Tiền chi trả cho người lao động	11		(11,636,536,056)	(10,582,622,320)
Tiền chi trả lãi vay	12		-	-
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13		-	(1,538,584,268)
Tiền thu khác	14		32,446,380,547	448,354,418,625
Tiền chi khác	15		(6,544,297,917)	(21,476,280,368)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động KD chứng khoán	20		149,234,286,230	(930,595,291,707)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(207,800,000,000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		84,366,571,574	35,506,964,332
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(123,433,428,426)	35,506,964,332
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	1,026,528,095,000
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(35,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	991,528,095,000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		25,800,857,804	96,439,767,625
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60		1,768,949,316,108	1,348,210,345,610
<i>Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ do đánh giá lại cuối kỳ</i>	61		280,010	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	70		1,794,750,453,922	1,444,650,113,235

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ NGỌC ANH

NGUYỄN THUỶ LINH

PHẠM VĨNH THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm				Số dư cuối kỳ	
	Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của CSH	1,000,000,000,000	2,025,000,000,000	1,025,000,000,000	-	-	-	2,025,000,000,000	2,025,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	443,188,324,000	444,716,419,000	1,528,095,000	-	-	-	444,716,419,000	444,716,419,000
3. Vốn khác của CSH	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại TS	-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	5,333,008	5,333,008	-	280,010	5,333,008	5,333,008	280,010
7. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	13,070,469,294	13,530,413,994	459,944,700	-	-	-	13,530,413,994	13,530,413,994
9. Các quỹ khác thuộc VCSH	-	-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận chưa PP	49,280,082,306	(168,998,722,669)		218,278,804,975	85,680,464,729	-	(168,998,722,669)	(83,318,257,940)
Cộng	1,505,538,875,600	2,314,253,443,333	1,026,993,372,708	218,278,804,975	85,680,744,739	5,333,008	2,314,253,443,333	2,399,928,855,064

TRUE

TRUE

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ NGỌC ANH

NGUYỄN THUY LINH

PHẠM VĨNH THÀNH

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

11

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long là công ty cổ phần thành lập theo Luật Doanh nghiệp, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chứng nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013382 ngày 01 tháng 8 năm 2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 10 năm 2006. Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh được chấp thuận thành lập theo Quyết định số 550/QĐ-UBCK ngày 26/8/2008 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về vốn đầu tư và ngành nghề kinh doanh đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lần lượt chuẩn y tại Quyết định số 281/QĐ-UBCK ngày 27/4/2007; Quyết định số 314/QĐ-UBCK ngày 16/5/2007; Quyết định số 93/UBCK-GPĐCCTCK ngày 05/12/2007; Quyết định số 129/QĐ-UBCK ngày 20/5/2008; Quyết định số 188/QĐ-UBCK ngày 11/02/2009; Quyết định số 249/UBCK-GP ngày 14/7/2009; Quyết định số 277/UBCK-GP ngày 09/11/2009; Quyết định số 290/UBCK-GP ngày 24/12/2009; Quyết định số 324/UBCK-GP ngày 25/5/2010.

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy phép điều chỉnh số 129/UBCK-GP ngày 20/5/2008 là: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

Công ty là thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và là thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Trong kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2011, không có hoạt động đáng kể nào làm thay đổi các chức năng hoạt động được cho phép.

Công ty được phép hoạt động trong thời gian 50 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Công ty có trụ sở chính tại số 22 phố Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh tại Phòng 2, lầu 2, tòa nhà Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 30 tháng 06 năm 2011, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 113 người. Trong đó số cán bộ quản lý là 27 người.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính về hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 về hướng dẫn sửa, đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

3. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách đã được áp dụng trong việc trình bày báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2010 của Công ty.

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Theo đó, Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có thể có ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể thay đổi với các ước tính, giả định đặt ra nhưng không trọng yếu.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3. Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ tài chính.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ vào ngày kết thúc kỳ tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ tài chính được xử lý như sau:

- Đối với chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ là: tiền mặt, tiền gửi, các khoản công nợ ngắn hạn (từ 1 năm trở xuống) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được phản ánh tại mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên Bảng cân đối kế toán, Đầu kỳ sau, số dư sẽ được hạch toán ngược lại để xoá số dư.
- Đối với chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản công nợ dài hạn (lớn hơn 1 năm) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính thì được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ tài chính không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

4.4. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

4.4.1 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

4.4.2 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

4.5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn: Ghi nhận theo giá gốc.

Phương pháp xác định giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra: Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn:

- Dự phòng giảm giá chứng khoán niêm yết được trích lập cho từng loại chứng khoán tự doanh đã niêm yết có giá khớp lệnh tại thời điểm kết thúc phiên giao dịch ngày 30 tháng 06 năm 2011 thấp hơn so với giá trên sổ kế toán.
- Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết do không thu thập được thông tin đáng tin cậy về giá các loại chứng khoán này tại thời điểm kết thúc kỳ tài chính và không có quy định cụ thể làm căn cứ pháp lý để trích lập dự phòng đối với các loại chứng khoán này.

4.6. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ tài chính, bao gồm: phải trả Sở giao dịch chứng khoán tiền phí giao dịch chứng khoán, phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán tiền phí lưu ký chứng khoán Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.7. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu của Công ty khi phát hành lần đầu và phát hành bổ sung.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên Bảng cân đối kế toán là số lãi (lỗ) lũy kế từ các hoạt động kinh doanh của Công ty đến thời điểm báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

4.8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu trong kỳ tài chính được ghi nhận đầy đủ theo đúng chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”. Doanh thu của Công ty bao gồm: Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán; Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn; Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán; Doanh thu hoạt động tư vấn; Doanh thu lưu ký chứng khoán; Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản và Doanh thu khác. Phương pháp xác định như sau:

- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư, doanh thu này được xác định vào cuối mỗi ngày;
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn là khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của Công ty (được ghi nhận khi khớp lệnh thành công đối với cổ phiếu niêm yết và chuyển quyền sở hữu cổ phần cho người mua đối với cổ phiếu chưa niêm yết), thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu;
- Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán được xác định khi thực hiện quyết toán với tổ chức phát hành hoặc tổ chức bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Doanh thu hoạt động tư vấn là số phí Công ty được hưởng từ việc tư vấn đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư và tư vấn khác của Công ty đã thực hiện trong năm tài chính;
- Doanh thu lưu ký chứng khoán là số phí Công ty được hưởng từ các hoạt động lưu ký chứng khoán của Nhà đầu tư.
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản là khoản tiền thu được từ hoạt động cho thuê nhà của Công ty;
- Doanh thu khác bao gồm: lãi tiền gửi, tiền lãi cho vay vốn, lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

4.9. Các nghĩa vụ thuế

Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán và Thông tư số 72/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 10/8/2006 sửa đổi bổ sung thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính, Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, các nghĩa vụ về thuế của Công ty như sau:

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán không thuộc diện chịu thuế GTGT.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi thành lập, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%. Sau thời hạn được áp dụng mức thuế suất ưu đãi nêu trên, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 25%.

Công ty đã thực hiện chuyển lỗ năm trước vào kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2011. Sau khi chuyển lỗ không phát sinh thuế TNDN phải nộp.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và tương đương tiền**

	30/06/2011	01/01/2011
	(VND)	(VND)
- Tiền mặt	83.650.636	32.516.116
- Tiền gửi ngân hàng	91.421.803.286	124.166.799.992
<u>Trong đó:</u>		
<i>Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch CK</i>	<i>72.457.620.360</i>	<i>113.719.517.785</i>
- Các khoản tương đương tiền	1.703.245.000.000	1.644.750.000.000
- Tiền đang chuyển	-	-
Cộng	<u>1.794.750.453.922</u>	<u>1.768.949.316.108</u>

5.2. Hàng tồn kho

	30/06/2011	01/01/2011
	(VND)	(VND)
- Nguyên liệu, vật liệu	-	-
- Công cụ, dụng cụ	578.108.687	694.703.148
Cộng	<u>578.108.687</u>	<u>694.703.148</u>

5.3. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ

	Khối lượng CK giao dịch thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ (VND)
Của Công ty chứng khoán	1.701.060	38.565.769.000
Cổ phiếu	1.675.780	36.037.769.000
Trái phiếu	25.280	2.528.000.000
Của người đầu tư	110.759.037	5.987.034.796.760
Cổ phiếu	67.940.257	1.021.382.750.200
Trái phiếu	42.818.780	4.965.652.046.560
Tổng cộng	<u>112.460.097</u>	<u>6.025.600.565.760</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

5.4. Tình hình đầu tư tài chính

Chỉ tiêu	Số lượng CK		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng		Giảm		Cuối kỳ	Đầu kỳ
					Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ		
I. Chứng khoán T/mại	10.044.546	9.792.398	345.157.063.299	350.189.850.499	3.550.935.990	3.894.397.690	152.447.885.189	89.071.214.489	196.260.114.100	265.013.033.700
<i>Cổ phiếu</i>	9.967.072	9.744.924	337.382.503.299	345.415.290.499	3.550.935.990	3.894.397.690	152.447.885.189	89.071.214.489	188.485.554.100	260.238.473.700
<i>Trái phiếu</i>	77.474	47.474	7.774.560.000	4.774.560.000	-	-	-	-	7.774.560.000	4.774.560.000
II. Chứng khoán đầu tư	8.970.780	10.975.500	232.750.892.000	254.722.892.000	-	-	-	-	232.750.892.000	254.722.892.000
1. Chứng khoán sẵn sàng để bán	8.945.500	10.945.500	230.222.892.000	251.722.892.000	-	-	-	-	230.222.892.000	251.722.892.000
<i>Cổ phiếu</i>	8.945.500	10.945.500	230.222.892.000	251.722.892.000	-	-	-	-	230.222.892.000	251.722.892.000
<i>Trái phiếu chính phủ</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<i>Trái phiếu công ty</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	25.280	30.000	2.528.000.000	3.000.000.000	-	-	-	-	2.528.000.000	3.000.000.000
<i>Trái phiếu công ty</i>	25.280	30.000	2.528.000.000	3.000.000.000	-	-	-	-	2.528.000.000	3.000.000.000
III. Đầu tư góp vốn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV. Đầu tư tài chính khác	-	-	207.800.000.000	-	-	-	-	-	207.800.000.000	-
<i>Đầu tư ngắn hạn khác</i>	-	-	207.800.000.000	-	-	-	-	-	207.800.000.000	-

- Chi tiết giá trị chứng khoán dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản nợ: Không
- Chi tiết các chứng khoán đang thực hiện hợp đồng Repo: Không

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

5.5. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<i>Máy móc thiết bị (VND)</i>	<i>Phương tiện vận tải (VND)</i>	<i>Thiết bị Quản lý (VND)</i>	<i>TSCĐ Khác (VND)</i>	<i>Tổng cộng (VND)</i>
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu kỳ	1.685.730.744	2.700.947.515	17.203.839.806	633.087.922	22.223.605.987
- Mua trong kỳ	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.685.730.744	2.700.947.515	17.203.839.806	633.087.922	22.223.605.987
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư đầu kỳ	617.327.559	697.162.075	15.410.412.810	261.784.612	16.986.687.056
- Khấu hao trong kỳ	119.248.626	113.405.094	1.024.373.651	58.354.611	1.315.381.982
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	736.576.185	810.567.169	16.434.786.461	320.139.223	18.302.069.038
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu kỳ	1.068.403.185	2.003.785.440	1.793.426.996	371.303.310	5.236.918.931
Tại ngày cuối kỳ	949.154.559	1.890.380.346	769.053.345	312.948.699	3.921.536.949

5.6. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<i>Phần mềm giao dịch (VND)</i>	<i>Phần mềm máy tính (VND)</i>	<i>TSCĐ vô hình khác (VND)</i>	<i>Tổng cộng (VND)</i>
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu kỳ	6.774.528.000	-	-	6.774.528.000
- Mua trong kỳ	258.934.200	-	-	258.934.200
Số dư cuối kỳ	7.033.462.200	-	-	7.033.462.200
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
Số dư đầu kỳ	2.731.868.356	-	-	2.731.868.356
- Khấu hao trong kỳ	1.069.262.367	-	-	1.069.262.367
Số dư cuối kỳ	3.801.130.723	-	-	3.801.130.723
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu kỳ	4.042.659.644	-	-	4.042.659.644
Tại ngày cuối kỳ	3.232.331.477	-	-	3.232.331.477

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

5.7. Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2011	01/01/2011
	(VND)	(VND)
- Chi phí công cụ dụng cụ	51.721.174	40.923.757
- Chi phí trả trước dài hạn khác	84.273.344	122.183.519
Cộng	135.994.518	163.107.276

5.8. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

	30/06/2011
	(VND)
- Tiền nộp ban đầu	120.000.000
- Tiền nộp bổ sung hàng năm	3.299.143.987
- Tiền lãi phân bổ hàng năm	6.973.391
Cộng	3.426.117.378

5.9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	30/06/2011	01/01/2011
	(VND)	(VND)
- Thuế giá trị gia tăng	19.201.909	13.955.701
- Thuế thu nhập cá nhân	323.753.030	901.326.764
- Thuế khác	-	11.700.000
Cộng	342.954.939	926.982.465

Các khoản khác biệt về thuế sau khi cơ quan Thuế kiểm tra và kết luận sẽ được Công ty điều chỉnh sổ kế toán một cách tương ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

5.10. Các khoản phải thu

Chi tiêu	Số đầu kỳ (VND)			Số phát sinh trong kỳ (VND)		Số cuối kỳ (VND)			Số dự phòng đã lập (VND)
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
1 Phải thu của khách hàng	12.947.828.574	-	-	111.579.688.165	98.608.710.169	25.918.806.570	-	-	-
2 Ứng trước cho người bán	173.762.817	-	-	937.925.301	677.731.618	433.956.500	-	-	-
3 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	120.933.343.584	-	-	201.771.622.587	308.761.897.040	13.943.069.131	-	-	-
- Phải thu của Sở (TTGDCK)		-	-				-	-	-
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	300.496.554	-	-	1.899.716.259	2.058.366.649	141.846.164	-	-	-
- Phải thu KH về thuế TNCN từ HĐ chuyển nhượng CK	24.023.030	-	-	522.458.188	540.616.251	5.864.967	-	-	-
- Phải thu tổ chức phát hành (Bảo lãnh phát hành) CK	22.500.000.000	-	-	-	12.000.000.000	10.500.000.000	-	-	-
- Phải thu TT lưu ký CK	98.108.824.000	-	-	199.349.448.140	294.162.914.140	3.295.358.000	-	-	-
- Phải thu thành viên khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4 Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5 Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6 Phải thu khác	9.882.733.342	-	-	212.073.011.065	219.157.339.232	2.798.405.175	-	-	-
Tổng cộng	143.937.668.317	-	-	526.362.247.118	627.205.678.059	43.094.237.376	-	-	-

Trong đó:

Số phải thu bằng ngoại tệ (qui ra USD): -

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

5.11 Chi phí phải trả

	30/06/2011	01/01/2011
	(VND)	(VND)
- Phí lưu ký và chuyển khoản chứng khoán	171.041.501	210.000.000
- Phí giao dịch chứng khoán	509.344.377	717.326.777
- Lãi phải thanh toán cho nhà đầu tư	174.663.798	311.836.517
- Chi phí phải trả khác	177.878.434	148.288.952
Cộng	1.032.928.110	1.387.452.246

5.12 Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	30/06/2011	01/01/2011
	(VND)	(VND)
- Phải trả Sở GDCK	-	-
- Phải trả vay Quỹ hỗ trợ thanh toán của các thành viên khác	-	-
- Phải trả về chứng khoán giao nhận, đại lý phát hành	-	-
- Phải trả trung tâm LKCK	2.941.734.000	1.152.540.000
- Phải trả tổ chức, cá nhân khác	70.281.685.126	118.810.227.747
Cộng	73.223.419.126	119.962.767.747

5.13 Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác

	30/06/2011	01/01/2011
	(VND)	(VND)
- Kinh phí công đoàn	65.115.600	42.692.800
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.635.240	582.600
Cộng	75.750.840	43.275.400

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1 Các khoản tiền và tương đương tiền doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

	30/06/2011	01/01/2011
	(VND)	(VND)
- Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược	865.910.769	865.910.769
- Các khoản khác	-	-
Cộng	865.910.769	865.910.769

7 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin so sánh

Số liệu dùng để so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

Số liệu dùng để so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2010 và kết thúc vào ngày 30/06/2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

NGƯỜI LẬP	KÊ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
-----------	----------------	---------------

TRẦN THỊ NGỌC ANH	NGUYỄN THUỶ LINH	PHẠM VĨNH THÀNH
-------------------	------------------	-----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán
cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011
và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
2. Báo cáo kiểm toán	4
3. Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán	5
4. Thuyết minh Báo cáo vốn chủ sở hữu	6 – 9

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

Hôm nay, ngày 18 tháng 7 năm 2011, tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), các thành viên Ban Tổng giám đốc đã tổ chức cuộc họp để kiểm tra tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011. Ban Tổng giám đốc Công ty xin được trình bày bản báo cáo này kèm theo Báo cáo vốn chủ sở hữu cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Các thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

Các thành viên Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng của Công ty tại thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Phạm Tấn Huy Bằng	(i) Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Vĩnh Thành	(ii) Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Ngô Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Văn Trọng	(iii) Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thuỳ Linh	Kế toán trưởng

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Trần Văn Trọng	Giám đốc Chi nhánh
- Bà Trương Thị Hồng Hạnh	Phó Giám đốc Chi nhánh

- (i) Ông Phạm Tấn Huy Bằng thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2011 theo Quyết định số 163/2011/QĐ - HĐQT ngày 30/06/2011 của Hội đồng quản trị.
- (ii) Ông Phạm Vĩnh Thành giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2011 theo Quyết định số 164/2011/QĐ - HĐQT ngày 30/06/2011 của Hội đồng quản trị.
- (iii) Ông Trần Văn Trọng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2011 theo Quyết định số 165/2011/QĐ - HĐQT ngày 30/06/2011 của Hội đồng quản trị.

2. Trụ sở:

Công ty có trụ sở chính tại 22 phố Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh tại Phòng 2, lầu 2, tòa nhà Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tình hình khái quát về vốn chủ sở hữu:

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã xem xét cụ thể tình hình vốn góp của các cổ đông, đảm bảo số vốn góp hiện có tại ngày báo cáo được là có thực, được đánh giá hợp lý và trình bày trên báo cáo vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các thủ tục góp vốn cổ phần, sang nhượng vốn cổ phần và các thủ tục khác có liên quan được thực hiện theo đúng điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011

- Các khoản lỗ thực hiện lũy kế đến thời điểm báo cáo phản ánh trung thực, hợp lý kết quả kinh doanh của Công ty trong giai đoạn từ khi Công ty bắt đầu hoạt động đến thời điểm báo cáo.
- Công ty đã hoàn tất các nghĩa vụ thuế và không có bất kỳ một khoản tranh chấp hoặc chờ xử lý về thuế tại thời điểm báo cáo.
- Việc phân phối lợi nhuận của Công ty cho giai đoạn từ khi Công ty bắt đầu hoạt động cho đến thời điểm báo cáo được thực hiện theo đúng điều lệ Công ty và phù hợp với pháp luật hiện hành.

4. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc đối với Báo cáo vốn chủ sở hữu:

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra để đảm bảo rằng Báo cáo vốn chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình vốn chủ sở hữu trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011. Để đảm bảo được tính trung thực và hợp lý của Báo cáo vốn chủ sở hữu này, Ban Tổng giám đốc của Công ty đảm bảo:

- Lựa chọn và áp dụng nhất quán chính sách kế toán;
- Có hiểu biết đầy đủ về hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống kế toán cũng như có hiểu biết ở mức độ hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tại mọi thời điểm
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và kiểm tra Báo cáo vốn chủ sở hữu.

5. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc:

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011.

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Vĩnh Thành

Tổng giám đốc

Số: /2012/BCKT-BDOHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về: Báo cáo vốn chủ sở hữu cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo vốn chủ sở hữu cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long từ trang 5 đến trang 9 kèm theo. Việc lập và trình bày Báo cáo vốn chủ sở hữu là thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo vốn chủ sở hữu này dựa trên kết quả kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo vốn chủ sở hữu theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo vốn chủ sở hữu này không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo vốn chủ sở hữu, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo vốn chủ sở hữu này.

Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo vốn chủ sở hữu kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý về tài chính, kế toán có liên quan.

Đại diện cho Công ty TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội

Nguyễn Hồng Quang
Phó Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0576/KTV

Nguyễn Hoàng Hà
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 0740/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc tại ngày 30/06/2011

TT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	30/6/2011	01/01/2011
I	Vốn góp ban đầu		2.025.000.000.000	2.025.000.000.000
	Vốn góp cổ phần	D1	2.025.000.000.000	2.025.000.000.000
II	Vốn bổ sung		444.716.419.000	444.716.419.000
	Thặng dư vốn cổ phần	D2	444.716.419.000	444.716.419.000
III	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		280.010	5.333.008
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	D3	280.010	5.333.008
IV	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối		(69.787.843.946)	(155.468.308.675)
1	Quỹ dự phòng tài chính. Trong đó:	D4	13.530.413.994	13.530.413.994
	<i>Dự trữ theo pháp định</i>		6.765.206.997	6.765.206.997
	<i>Dự trữ theo điều lệ công ty chứng khoán</i>		6.765.206.997	6.765.206.997
2	Lợi nhuận chưa phân phối	D5	(83.318.257.940)	(168.998.722.669)
	CỘNG		2.399.928.855.064	2.314.253.443.333

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thùy Linh

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Vĩnh Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc tại ngày 30/06/2011

A. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần thành lập theo Luật Doanh nghiệp, được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013382 ngày 01 tháng 8 năm 2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 10 năm 2006.

Vốn điều lệ:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hoạt động, vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 18.000.000.000 đồng (mười tám tỷ đồng chẵn)

Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động bổ sung lần lượt tại Quyết định số 281/QĐ-UBCK ngày 27/4/2007 với mức vốn điều lệ là 315.000.000.000 đồng (ba trăm mười lăm tỷ đồng chẵn), Quyết định số 129/QĐ-UBCK ngày 20/5/2008 với mức vốn điều lệ là 503.630.600.000 đồng (năm trăm lẻ ba tỷ, sáu trăm ba mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn), Quyết định số 188/QĐ-UBCK ngày 11/02/2009 với mức vốn điều lệ là 600.000.000.000 đồng (sáu trăm tỷ đồng chẵn), Quyết định số 249/UBCK-GP ngày 14/7/2009 với mức vốn điều lệ là 660.000.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn), Quyết định số 277/UBCK-GP ngày 09/11/2009 với mức vốn điều lệ là 890.999.980.000 đồng (tám trăm chín mươi tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng), Quyết định số 290/UBCK-GP ngày 24/12/2009 với mức vốn điều lệ là 1.000.000.000.000 đồng (một nghìn tỷ đồng chẵn), Quyết định số 324/UBCK-GP ngày 25/5/2010 với mức vốn điều lệ là 2.025.000.000.000 đồng (hai nghìn không trăm hai mươi lăm tỷ đồng chẵn).

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép thành lập là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại 22 phố Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh tại Phòng 2, lầu 2, tòa nhà Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 30 tháng 6 năm 2011, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 113 người. Trong đó số cán bộ quản lý là 27 người.

B. KỲ TÀI CHÍNH

Báo cáo vốn chủ sở hữu được lập cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc tại ngày 30/06/2011

C. NGUYÊN TẮC, CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG ÁP DỤNG ĐỂ LẬP BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Nguyên tắc lập Báo cáo vốn chủ sở hữu: Nguyên tắc giá gốc

2. Chính sách chuyển đổi ngoại tệ:

Công ty sử dụng đồng Việt Nam (VND) là đơn vị tiền tệ lập Báo cáo vốn chủ sở hữu. Trong kỳ tài chính, các khoản vốn góp bằng ngoại tệ (nếu có) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm góp vốn và cố định trong suốt thời gian hoạt động của Công ty.

3. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính:

Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh được trích lập cho từng loại chứng khoán tự doanh đã niêm yết có giá khớp lệnh tại thời điểm kết thúc phiên giao dịch ngày 30 tháng 6 năm 2011 thấp hơn so với giá trên sổ kế toán.

Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết do không thu thập được thông tin đáng tin cậy về giá các loại chứng khoán này tại thời điểm kết thúc kỳ tài chính và không có quy định cụ thể làm căn cứ pháp lý để trích lập dự phòng đối với các loại chứng khoán này.

4. Nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp:

Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán và Thông tư số 72/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 10/8/2006 sửa đổi bổ sung thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính, Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi thành lập, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%. Sau thời hạn được áp dụng mức thuế suất ưu đãi nêu trên, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 25%.

Công ty đã thực hiện chuyển lỗ năm trước vào kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2011. Sau khi chuyển lỗ không phát sinh thuế TNDN phải nộp.

5. Chính sách phân phối lợi nhuận:

Lợi nhuận của Công ty được phân phối theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên Bảng Cân đối kế toán là số lãi từ các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi cộng (+) lợi nhuận chưa phân phối của năm trước.

D. THUYẾT MINH CHI TIẾT BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Vốn góp cổ phần:

Vốn góp cổ phần là tổng trị giá vốn cổ phần phản ánh theo mệnh giá cổ phần của Công ty.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, vốn góp cổ phần của Công ty là 2.025.000.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc tại ngày 30/06/2011

2. Thặng dư vốn cổ phần:

Thặng dư vốn cổ phần là chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 thặng dư vốn cổ phần của Công ty là 444.716.419.000 đồng.

3. Quỹ dự phòng tài chính:

Quỹ dự phòng tài chính của Công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, Quỹ dự phòng tài chính của Công ty là 13.530.413.994 đồng, trong đó Quỹ dự trữ pháp định là 6.765.206.997 đồng và Quỹ dự trữ theo điều lệ của công ty chứng khoán là 6.765.206.997 đồng.

4. Lợi nhuận chưa phân phối:

Số dư lợi nhuận chưa phân phối của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 là (83.318.257.940) đồng, đây là số lỗ còn lại của năm tài chính 2010 chưa chuyển lỗ hết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc tại ngày 30/06/2011

5. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm				Số dư cuối kỳ	
	Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của CSH	1.000.000.000.000	2.025.000.000.000	1.025.000.000.000	-	-	-	2.025.000.000.000	2.025.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	443.188.324.000	444.716.419.000	1.528.095.000	-	-	-	444.716.419.000	444.716.419.000
3. Vốn khác của CSH	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại TS	-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	5.333.008	5.333.008	-	280.010	5.333.008	5.333.008	280.010
7. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	13.070.469.294	13.530.413.994	459.944.700	-	-	-	13.530.413.994	13.530.413.994
9. Các quỹ khác thuộc VCSH	-	-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận chưa PP	49.280.082.306	(168.998.722.669)	-	218.278.804.975	85.680.464.729	-	(168.998.722.669)	(83.318.257.940)
Cộng	1.505.538.875.600	2.314.253.443.333	1.026.993.372.708	218.278.804.975	85.680.744.739	5.333.008	2.314.253.443.333	2.399.928.855.064

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thùy Linh

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Vĩnh Thành